**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG**

**TRƯỜNG MẦM NON HÀNG ĐÀO**

****

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC**

**TỔ NHÀ TRẺ**

**NĂM HỌC 2024 – 2025**

**Năm học 2024 – 2025**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH TỔ NHÀ TRẺ 24-36 THẤNG:**

**1. Số lượng**: 03 lớp với 7 giáo viên

**2. Thuận lợi**:

- Được sự quan tâm của BGH nhà trường, luôn tạo mọi điều kiện cho các lớp thực hiện chăm sóc, giáo dục trẻ.

- 100% giáo viên trong tổ đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn.

- Các giáo viên trong tổ luôn yêu nghề, tâm huyết với nghề, có ý thức tự học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn của bản thân.

- 1 số giáo viên trong tổ có trình độ CNTT tốt.

- Đa số giáo viên trong tổ đã dần đưa các PP GD tiên tiến vào chăm sóc- giáo dục trẻ tại lớp.

**3. Khó khăn:**

- Một số đồng chí giáo viên làm công tác kiêm nhiệm nên chưa có nhiều thời gian nghiên cứu, học tập các phương pháp GD tiên tiến.

- Một số giáo viên trình độ CNTT còn hạn chế.

- Cách tiếp cận các PP GD tiên tiến còn gặp nhiều khó khăn.

- Một số đồ dùng, học liệu còn chưa đầy đủ.

- Phụ huynh chưa thực sự kết hợp với GV trong công tác chăm sóc – giáo dục trẻ

- Một số trẻ quá hiếu động, chưa tập trung.

**4. Những vấn đề khác:**

**II. MỤC TIÊU- NỘI DUNG/CHỦ ĐỀ - HOẠT ĐỘNG**

**1. MỤC TIÊU**

Chương trình giáo dục tổ nhà trẻ 24-36 tháng tuổi phát triển hài hòa về các mặt thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kĩ năng xã hội và thẩm mĩ. *Đặc biệt chú trọng lĩnh vực phát triển thể chất nhằm hình thành thói quen tích cực vận động, nâng cao thể lực cho trẻ và chú trọng lĩnh vực phát triển nhận thức nhằm xây dựng nền tảng vững chắc hỗ trợ tốt nhất cho quá trình phát triển nhận thức sau này, chú trọng giáo dục lòng yêu thương, nâng cao khả năng tư duy làm hành trang cho trẻ sẵn sàng bước vào cấp học tiểu học và trở thành người công dân toàn cầu trong tương lai.*

**\* Phát triển thể chất**

- Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.

- Thích nghi với chế độ sinh hoạt ở nhà trẻ.

- Thực hiện được vận động cơ bản theo độ tuổi.

- Có một số tố chất vận động ban đầu (nhanh nhẹn, khéo léo, thăng bằng cơ thể)

- Có khả năng phối hợp khéo léo cử động bàn tay, ngón tay.

- Có khả năng làm được một số việc tự phục vụ trong ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân.

**\* Phát triển nhận thức**

* Thích tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh
* Có sự nhạy cảm của các giác quan.
* Có khả năng quan sát, nhận xét, ghi nhớ và diễn đạt hiểu biết bằng những câu nói đơn giản.
* Thích tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh
* Có sự nhạy cảm của các giác quan.
* Có khả năng quan sát, nhận xét, ghi nhớ và diễn đạt hiểu biết bằng những câu nói đơn giản.

**\*** **Phát triển ngôn ngữ**

* Nghe hiểu được các yêu cầu đơn giản bằng lời nói.
* Biết hỏi và trả lời một số câu hỏi bằng lời nói, cử chỉ.
* Sử dụng lời nói để giao tiếp, diễn đạt nhu cầu.
* Có khả năng tếp cận vần điệu, nhịp điệu của câu thơ và ngữ điệu của lời nói.
* Hồn nhiên trong giao tiếp.

**\* Phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội- thẩm mỹ**

- Có ý thức về bản thân, mạnh dạn giao tiếp với những người gần gũi

* Có khả năng cảm nhận và biểu lộ cảm xúc với con người, sự vật gần gũi
* Thực hiện được một số quy định đơn giản trong sinh hoạt.

- Thích nghe hát, hát và vận động theo nhạc; thích vẽ, xé dán, xếp hình; thích nghe đọc thơ, kể chuyện.

**2. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN**

**a. Phân phối thời gian**

Chương trình thiết kế cho 35 tuần, mỗi tuần làm việc 5 ngày, áp dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non. Kế hoạch chăm sóc, giáo dục hằng ngày thực hiện theo chế độ sinh hoạt cho từng độ tuổi phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện của cơ sở giáo dục mầm non. Thời điểm nghỉ hè, lễ tết, nghỉ học kì theo quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**b. Chế độ sinh hoạt**

Chế độ sinh hoạt là sự phân bổ thời gian và các hoạt động trong ngày ở cơ sở giáo dục mầm non một cách hợp lí nhằm đáp ứng nhu cầu về tâm lí và sinh lí của trẻ, qua đó giúp trẻ hình thành thái độ, nền nếp, thói quen và những kĩ năng sống tích cực.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Thời lượng** | **Hoạt động** | **Hoạt động dịch vụ** | **Thời lượng** |
| 7h30 - 8h15 | 45 phút | - Đón trẻ - Chơi các góc |  |  |
| 8h00 - 8h30 | 30 phút | - Tổ chức (trò chuyện sáng) theo 4 nội dung: Chào hỏi – Chia sẻ - Hoạt động nhóm – Thông diệp sáng.  - Thể dục sáng trên lớp học theo hình thức chơi, tập theo nhóm nhỏ từ 10 - 12 trẻ hoặc cả lớp.  - Điểm danh trẻ- Uống nước – Vệ sinh cá nhân |
| 8h30 - 8h50 | 20 phút | Chơi tập có chủ đích (Nhóm 1)  HĐ ngoài trời (Nhóm 2) |
| 8h50 - 9h00 | 10 phút | Vệ sinh- Uống nước |
| 9h00 - 9h20 | 20 phút | Chơi tập có chủ đích (Nhóm 2)  HĐ ngoài trời (Nhóm 1) |
| 9h20 - 10h00 | 40 phút | Chơi, hoạt động góc |
| 10h00 - 10h15 | 15 phút | HĐ chuyển tiếp, vệ sinh, rửa mặt rửa tay |
| 10h15 - 11h15 | 60 phút | Chuẩn bị ăn - Ăn bữa chính |
| 11h15 - 11h30 | 15 phút | Vệ sinh cá nhân |
| 11h30 - 14h | 150 phút | Ngủ trưa |
| 14h -14h30 | 30 phút | Vệ sinh cá nhân - Uống sữa. |
| 14h30 - 15h30 | 60 phút | Chơi tập | *Tổ chức câu lạc bộ:*  *- Hoạt động sáng tạo nghệ thuật*  *- Hoạt động nhảy hiện đại (múa)*  *- Hoạt động kỹ năng sống* | 1 buổi/tuần  1 buổi/tuần  1 buổi/tuần |
| 15h30 - 16h00 | 60 phút | Chuẩn bị ăn - Ăn bữa chính |
| 16h00 - 16h15 | 15 phút | Vệ sinh cá nhân - Uống nước. |
| 16h15 –  17h15 | 60 phút | Trả trẻ- Chơi các góc *(Áp dụng đối với mùa đông)* |
| 17h15-17h30 | 15 phút | Trả trẻ- Vệ sinh lớp *(Áp dụng đối với mùa hè)* |

**3**. **NỘI DUNG**

**a. Nuôi dưỡng và chăm sóc sức khoẻ**

Nhà trường đặc biệt chú trọng việc chăm sóc - nuôi dưỡng trẻ ở lứa tuổi nhà trẻ 24 - 36 tháng tuổi.

Số lượng trẻ 25- 30 trẻ/lớp với 2,5 giáo viên.

**\* Tổ chức ăn:**

Sử dụng thực phẩm của các nhà cung ứng thực phẩm có uy tín, có đầy đủ giấy chứng nhận đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm do cơ sở y tế kiểm định chất lượng theo định kỳ. Chế biến thực phẩm theo dây chuyền sạch với các thiết bị nhà bếp vệ sinh, hiện đại.

- Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi. Đảm bảo nhu cầu năng lượng chiếm 60 đến 70% năng lượng cả ngày theo quy định.

- Số bữa ăn: hai bữa chính (trưa, chiều) và một bữa phụ.

Năng lượng phân phối cho các bữa ăn:

+ Bữa chính (trưa): Cơm + thức ăn mặn + Canh + Salad rau củ quả + Tráng miệng (hoa quả theo mùa, sữa chua, caramen). Bữa trưa cung cấp 30-35% năng lượng cả ngày.

+ Bữa chính (chiều): Cơm + thức ăn mặn + Canh + Tráng miệng (hoa quả theo mùa, sữa chua, caramen). Bữa chiều cung cấp 25-30% năng lượng cả ngày.

+ Bữa phụ (chiều): Uống sữa. Bữa phụ cung cấp 5-10% năng lượng cả ngày.

- Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu:

+ Chất đạm cung cấp khoảng 13-20% năng lượng khẩu phần.

+ Chất béo cung cấp khoảng 30-40% năng lượng khẩu phần.

+ Chất bột cung cấp khoảng 47-50% năng lượng khẩu phần.

- Nước uống: sử dụng nước uống HaDoWa của công ty nước sạch Hà Đông (được kiểm định chất lượng nước theo quy định 2 lần/năm), lượng nước uống khoảng 0,8 - 1,6 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn).

- Xây dựng thực đơn hàng ngày theo tuần, theo mùa, chú trọng đưa thực phẩm là các loại hột hạt, ngũ cốc… đáp ứng yêu cầu dinh dưỡng của độ tuổi 24 - 36 tháng và nhu cầu dinh dưỡng của từng nhóm trẻ (trẻ suy dinh dưỡng - thấp còi, trẻ thừa cân - béo phì). *Chế độ ăn được tính toán cung cấp đủ các dưỡng chất cần thiết cho sự phát triển chiều cao như vitamin D3, vitamin K, magiê, phốt pho, canxi… cho trẻ đầy đủ dinh dưỡng và phát triển chiều cao, nâng cao thể lực trong giai đoạn vàng 1000 ngày đầu đời.*

**\* Tổ chức ngủ**

Tổ chức cho trẻ ngủ theo nhu cầu độ tuổi, một giấc trưa khoảng 150 phút.

- Trang bị đầy đủ đồ dùng cá nhân: chăn, gối, đệm.

- Có hệ thống quạt, điều hòa nhiệt độ 2 chiều, rèm chống nắng đảm bảo mát về mùa hè, ấm về mùa đông

- Vào đầu giờ ngủ, cho trẻ nghe nhạc hát ru, nhạc nhẹ không lời.

- Quan tâm đến đặc điểm riêng của từng trẻ: Những trẻ yếu hoặc có nhu cầu ngủ nhiều nên cho ngủ trước. Những trẻ hay quấy khóc, chưa quen với nền nếp ở nhà trẻ cô dỗ trẻ hoặc cho trẻ ngủ riêng.

**\* Vệ sinh**

- Đảm bảo đủ các trang thiết bị, đồ dùng vệ sinh cá nhân: tủ đựng đồ dùng, áo đồng phục, cốc, khăn, bát, thìa, khăn thấm mồ hôi...

- Đảm bảo vệ sinh cá nhân.

- Đảm bảo vệ sinh môi trường trong toàn trường; vệ sinh lớp học, đồ dùng, đồ chơi, các dụng cụ phục vụ sinh hoạt hàng ngày của trẻ.

- Tăng cường đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Kiểm tra, ra soát kĩ chất lượng thực phẩm, nguồn gốc giá cả của các nhà cung ứng nhằm đảm bảo chất lượng và VSATTP. Các dụng cụ phục vụ trẻ ăn (bát, đĩa, thìa...) được hấp sấy cẩn thận.

- Giữ sạch nguồn nước, đảm bảo xét nghiệm theo định kỳ nguồn nước sử dụng cho sinh hoạt của trường (6 tháng kiểm định chất lượng nước/ lần) và xử lí rác, nước thải đúng qui định.

- Đặc biệt chú trọng công tác đảm bảo vệ sinh cá nhân, môi trường cho trẻ trong những đợt dịch bệnh: tăng cường vệ sinh, tẩy trùng các đồ dùng đồ chơi, vật dụng bằng Cloramin B và xà phòng thông thường. Tăng cường rửa tay bằng xà phòng.

**\* Chăm sóc sức khỏe và an toàn**

- Khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm. Theo dõi đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi 2 /lần***/*** năm. Trẻ suy dinh dưỡng và cao hơn so với tuổi cân đo 1lần/tháng.

- Thường xuyên cho trẻ được tắm nắng một cách phù hợp để tổng hợp vitamin D tự nhiên từ ánh mặt trời giúp cơ xương phát triển, tăng trưởng chiều cao. Ngoài ra, vitamin D còn là chất xúc tác giúp cơ thể hấp thụ canxi từ thức ăn, gián tiếp hỗ trợ cho sự phát triển của xương.

- Phòng tránh các bệnh thường gặp, theo dõi lịch tiêm chủng, xử lí ban đầu những trường hợp trẻ ốm trong ngày tại trường.

- Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp.

- Thiết lập facebook, Zalo trao đổi với phụ huynh hàng ngày, hàng tuần về sức khỏe, về các nhu cầu dinh dưỡng và mức độ phát triển thể lực của trẻ.

**1. DỰ KIẾN NỘI DUNG/CHỦ ĐỀ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Thời gian** | **CHỦ ĐỀ/DỰ ÁN** | **SỰ KIỆN** |
| 1 | **Chủ đề 1: 3 tuần**  **(9/9/24 - 27/9/24)**  *Sự kiện: Khai giảng và Tết trung thu* | Đồ chơi của bé | **\* Lễ hội:** Khai giảng, Tết trung thu, Ngày hội sách, Ngày của cô giáo, Tết đến muôn nơi, Ngày của bà, của mẹ, Ngày hội Tiếng anh, Bé vui khỏe …  **\* Một số ngày hội chuyên đề:** Ngày hội thể thao, Lễ hội nước, Giao lưu hội học – nghệ thuật, Ngày hội văn minh ứng xử…......  **\* Sự kiện:** Giờ trái đất, Ngày yêu thương – giúp đỡ, Truyện tranh bé yêu thích, Ngày hội các trò chơi dân gian….  **\* Thăm quan trải nghiệm:** Tham quan các khu vực trong nhà trường, vườn rau, các phòng chức năng, công viên........  \* **Các hoạt động khác:** Giao lưu trải nghiệm cùng các anh chị khối mẫu giáo lớn: Giờ ăn( các anh chị 5 tuổi sang xúc cho em ăn), hoạt động ngoài trời cùng các anh chị mẫu giáo bé (Nhặt lá cây, vệ sinh môi trường ngoài sân trường.....;) các khối trong trường, Thực hành kĩ năng sống, … |
| 2 | **Chủ đề 2: 6 tuần**  **(30/9/24 - 8/11/24)**  *Sự kiện: Ngày Phụ nữ VN 20/10* | Bé và người thân của bé |
| 3 | **Chủ đề 3: 6 tuần**  **(11/11/24 – 20/12/24)**  *Sự kiện: Ngày nhà giáo VN 20/11, Quân đội NDVN 22/12* | Các cô, các bác trong trường mầm non Hàng Đào |
| 4 | **Chủ đề 4: 5 tuần**  **(23/12/24 – 31/1/25)**  *Sự kiện: Tết Nguyên Đán*  *(Nghỉ 1 tuần)* | Cây và những bông hoa đẹp |
| 5 | **Chủ đề 5: 4 tuần**  **(3/2/25 – 28/2/25)**  *Sự kiện: Ngày thầy thuốc VN 27/2* | Những con vật gần gũi với bé |
| 6 | **Chủ đề 6: 4 tuần**  **(3/3/25 – 28/3/25)**  **Thiên nhiên kì thú**  *Sự kiện: Ngày Quốc tế phụ nữ 8/3* | Các nguyên liệu gần gũi với bé |
| 7 | **Chủ đề 7: 5 tuần**  **(31/3/25 – 2/5/25)**  **Giao thông**  *Sự kiện: Ngày giải phóng miền Nam 30/4, Quốc tế lao động 1/5* | Phương tiện giao thông bé thích |
| 8 | **Chủ đề 8: 3 tuần**  **(5/5/25 – 23/5/25)**  **Bác Hồ và Thủ đô Hà Nội**  *Sự kiện: Sinh nhật Bác Hồ 19/5* | Bé lên mẫu giáo |  |

- Giáo dục trẻ theo đúng sứ mệnh, tầm nhìn và giá trị cốt lõi của nhà trường.

- Đưa các phương pháp giáo dục tiên tiến vào hoạt động giáo dục và chăm sóc trẻ: Montessori, Steam

- Đưa một số nội dung GD mới vào chương trình GD trẻ: Cho trẻ làm quen với tiếng anh, Yoga cho trẻ

- Tăng cường các hoạt động giao lưu giữa các lớp trong khối và các khối trong tổ chuyên môn nhà trường.

- Tiếp tục thực hiện chăm sóc, giáo dục trẻ theo hướng lấy trẻ làm trung tâm.

- Phấn đấu 100% giáo viên trong tổ thành thạo về công nghệ thông tin và luôn sẵn sàng ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến.

- Tận dụng các khu vui chơi ngoài trời, phòng chức năng để cho trẻ tham gia các hoạt động phát triển thể lực. Tổ chức các hoạt động giao lưu giữa các lớp.

- Tăng cường cho trẻ trải nghiệm các hoạt động GD kỹ năng tự phục vụ.

- Cho trẻ trải nghiệm các hoạt động khám phá khoa học.

- Cho trẻ tham gia các tình huống để trẻ biết chia sẻ với bạn bè, giao tiếp.

- Tổ chức các hoạt động lao động cho trẻ.

***\* Rèn trẻ các kỹ năng tự phục vụ :***

- Ăn uống văn minh: + Rửa tay sạch sẽ

+ Ngồi ngay ngắn khi ăn + Văn minh đi thang máy

+ Văn minh nơi công cộng

+ Gọn gàng sau ăn

+ Rót nước và uống nước đúng cách

- Thanh lịch văn minh:

+ Chào hỏi xưng hô phù hợp

+ Cảm ơn/ xin lỗi khi cần

+ Mạnh dạn tự tin

- Trang phục văn minh lịch sự

+ Trang phục gọn gàng, sạch sẽ

+ Lựa chọn quần áo phù hợp

- Vui chơi văn minh

+ Chơi an toàn

+ Chơi lành mạnh

- Giao tiếp văn minh, thanh lịch

+ Quan tâm mọi người

+ Thân thiện

**3. THỜI KHÓA BIỂU**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **LỚP** | **THỨ 2** | | **THỨ 3** | | **THỨ 4** | | **THỨ 5** | | **THỨ 6** | |
| **TUẦN** | **Lẻ** | **Chẵn** | **Lẻ** | **Chẵn** | **Lẻ** | **Chẵn** | **Lẻ** | **Chẵn** | **Lẻ** | **Chẵn** |
| **D1, D2, D3** | Âm nhạc | Văn học | Nhận biết | Nhận biết | Vận động | Âm nhạc | Văn học | Vận động | Tạo hình | Tạo hình |

**DỰ KIẾN PHIÊN CHẾ MỤC TIÊU GIÁO DỤC TRONG CÁC CHỦ ĐỀ**

**LỨA TUỔI NHÀ TRẺ 24-36 THÁNG**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **CHỦ ĐỀ** | **MỤC TIÊU ĐÁNH GIÁ** | | | | | | | |
| **PTTC** | | **PTNT** | | **PTNN** | | **PTTC-QHXH-TM** | |
| **MTTH** | **MTĐG** | **MTTH** | **MTĐG** | **MTTH** | **MTĐG** | **MTTH** | **MTĐG** |
| 1 | **Đồ chơi của bé** | 1,2,11,11a |  | 15,16,19,  21,22,23 |  | 28 |  | 42 |  |
| 2 | **Bé và người thân của bé** | 1,2,3,*8*,*11,*  11a,12 | **9,10,11** | *15,16,17*,19,  21,22,23 | **17,19** | 25,28 |  | 32,38,  41,42 | **32** |
| 3 | **Các cô, các bác trong trường mầm non Hàng Đào** | *1,2,*6,7,8,9,  10,11a,12 | **6,8** | 15,16,21,  22,23, | **22** | 28 |  | 38,40,  42,43 | **40,41** |
| 4 | **Cây và những bông hoa đẹp** | 1,11a,12,  13,14 | **13,14** | 15,16,18,  21,22,23 | **18** | 24,26,28,  29,30 | **26** | 33,34,40,42,43 | **34,39** |
| 5 | **Những con vật gần gũi với bé** | 1,3,5,11a | **3,5** | 15,16,21,  22,*23* | **21** | 24,25,26,  28,29,30 | **24,25,29** | *33,34,35,36*  *,37,39,42,43* | **33,37** |
| 6 | **Các nguyên liệu gần gũi với bé** | 1,3,4,7,11a | **4,7** | 15,16,20,  21,22,23 | **20** | 26,27,28,31 | **26,30** | 36a,42,43 | **35,36,36a** |
| 7 | **Phương tiện giao thông bé thích** | 1,3,11a |  | 15,16,21,  22,23 | **15,16,23** | 26,27,28,31 | **27,31** | 38,42,43 | **38,42** |
| 8 | **Bé lên mẫu giáo** | 1,5,11a | **1,2,11a** | 15,16,19a,  21,22,23 | **19a** | 28 | **28** | 42,43,43a | **43,43a** |

**III. KẾ HOẠCH KIỂM TRA HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2024 -2025**

**1, Nội dung kiểm tra:**

**\* Hồ sơ chuyên môn:**

Kiểm tra chất lượng các loại hồ sơ sổ sách theo quy định trong Điều lệ trường mầm non

**\* Đối với giáo viên:**

- Sổ KHGD

- Sổ theo dõi trẻ: điểm danh, khám sức khỏe, theo dõi đánh giá trẻ

- Sổ theo dõi tài sản của nhóm trẻ

- Sổ nhật kí hàng ngày

- Sổ sinh hoạt chuyên môn; Bồi dưỡng thường xuyên

- Kiểm tra các kế hoạch chăm sóc dinh dưỡng, chăm sóc giấc ngủ, chăm sóc vệ sinh, chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn cho trẻ.

**\* Bài tập của trẻ:**

- Số lượng

- Thời gian thực hiện bài học với kế hoạch của giáo viên

- Kết quả thực hiện trên sản phẩm của trẻ

**\* Các hoạt động giáo dục:**

- Việc tổ chức hoạt động 1 ngày của trẻ theo dây chuyền của giáo viên thực hiện.

**2, Thời gian thực hiện:**

Từ tháng 9 năm 2024 đến tháng 5 năm 2025

**3, Đối tượng kiểm tra:**

100% các giáo viên trong nhà trường

**4, Thành phần tham gia kiểm tra:**

- Bà Nguyễn Thị Hạnh – Hiệu trưởng nhà trường – Trưởng ban

- Bà Bùi Thị Bé – Phó hiệu trưởng nhà trường – Phó ban

- Bà Vũ Thị Phượng – Phó hiệu trưởng nhà trường – Phó ban

- Bà Lê Minh Ngọc – TTCM Tổ MG 5 – 6 tuổi – Ủy viên

- Bà Nguyễn Thị Nhiên – TTCM Tổ MG 4 – 5 tuổi – Ủy viên

- Bà Nguyễn Thị Đào – TTCM Tổ MG 3 - 4 tuổi – Ủy viên

- Bà Lê Thị Phương – TTCM Tổ NT 24 – 36 tháng tuổi – Ủy viên

**5, Lịch kiểm tra toàn diện, từng mặt, đột xuất chuyên môn giáo viên, lớp:**

**\* Học kì I:**

- Tháng 9: Lớp D1 xây dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm.

- Tháng 10: Đỗ Kim Ngân (TM)

- Tháng 11: Hoàng Minh Hải, Nguyễn Thúy Phương (toàn diện)

**\* Học kì II:**

- Tháng 3: Phan Thị Na (TM), Lê Thị Phương (toàn diện)

- Tháng 4: Tạ Thị Phương (toàn diện) D2, D3 chuyên đề dạy kỹ năng tự phục vụ

**\* Kiểm tra đột xuất 100% giáo viên và các lớp không báo trước.**

*Hà Đông, ngày tháng năm 2024*

**Người lập kế hoạch HIỆU PHÓ CHUYÊN MÔN**

*(Ký duyệt) (Ký duyệt)*